

**BỘ CÔNG AN**  
**CÔNG AN TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bắc Kạn, ngày 06 tháng 6 năm 2022*

**BẢNG TỔNG HỢP**  
**NỘI DUNG TIẾP THU GIẢI TRÌNH ĐỐI VỚI Ý KIẾN PHẢN BIỆN**  
**CỦA BAN THƯỜNG TRỰC ỦY BAN MẠI TRẠN TÒ QUỐC VIỆT NAM TỈNH BẮC KẠN**  
*(Kèm theo Công văn số: 4939/CMT-PC07 ngày 06 tháng 6 năm 2022)*



TT	Nội dung tham gia	Nội dung tiếp thu giải trình
1.	<p>Để đảm bảo sự thống nhất và dễ thực hiện trong toàn tỉnh, dự thảo Nghị quyết nên quy định thêm mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho 01 đội dân phòng. Ngoài ra Nghị quyết nên nêu rõ chế độ chính sách đối với các thành viên trong đội dân phòng khi thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo văn bản nào</p>	<p>- Đối với ý kiến nên quy định thêm mức trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho 01 đội dân phòng, Công an tỉnh giải trình như sau:</p> <p>Theo Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an quy định: “<i>Danh mục, số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 đội dân phòng được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này</i>”. Vậy mức trang bị phương tiện PCCC và CNCH cho 01 đội dân phòng đã được quy định cụ thể theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA. Bên cạnh đó việc tham mưu dự thảo Nghị quyết chỉ quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn nên Công an tỉnh không chỉnh sửa, bổ sung nội dung này.</p> <p>- Đối với ý kiến, Nghị quyết nên nêu rõ chế độ chính sách đối với các thành viên trong đội dân phòng khi thực hiện nhiệm vụ được thực hiện theo văn bản nào, Công an tỉnh giải trình như sau:</p> <p>Theo khoản 1 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định:</p>

1. Người được điều động, huy động trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ như sau:

a) Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng;

b) Nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,45 ngày lương tối thiểu vùng;

c) Nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên;

d) Trường hợp bị tai nạn, bị thương được thanh toán tiền khám bệnh, chữa bệnh; bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trợ cấp tỳ theo mức độ suy giảm khả năng lao động; bị chết thì được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí. Những khoản chi chế độ nêu trên do tổ chức bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế chi trả theo quy định; nếu người đó chưa tham gia bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm;

đ) Trường hợp bị thương thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét hưởng chính sách thương binh hoặc như thương binh;

e) Trường hợp bị chết thuộc một trong các trường hợp quy định tại Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng thì được xét công nhận là liệt sỹ.

Theo khoản 4 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định:

Thành viên đội dân phòng khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, mỗi ngày được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 0,6 ngày lương tối thiểu vùng; thành viên đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở và chuyên ngành trong

thời gian tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0,3 ngày lương tối thiểu vùng.

Theo khoản 5 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ quy định:

*Đối tượng quy định tại khoản 4 Điều này khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy nếu bị tai nạn, tổn hại sức khỏe hoặc bị chết thì được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí; trường hợp chưa tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc thì do ngân sách địa phương hoặc cơ quan, tổ chức quản lý bảo đảm.*

Vậy chế độ chính sách đối với các thành viên trong đội dân phòng khi thực hiện nhiệm vụ đã được quy định cụ thể tại khoản 1, 4 và 5 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ nên Công an tỉnh không chỉnh sửa, bổ sung nội dung này.

- Đối với ý kiến bổ sung phân đánh giá thực trạng, kết quả hoạt động của lực lượng dân phòng nói chung và Đội trưởng, đội phó đội dân phòng nói riêng trên địa bàn các xã, phường, thị trấn trong thời gian vừa qua để làm cơ sở đề xuất mức hỗ trợ phù hợp với thực tế tại địa phương, Công an tỉnh giải trình như sau: Trong dự thảo Tờ trình và Nghị quyết, việc đề xuất mức hỗ trợ thường xuyên cho Đội trưởng, đội phó dân phòng (17% đối với Đội trưởng đội dân phòng và 15% đối với Đội phó đội dân phòng) được dựa trên cơ sở điều kiện thực tế tại địa phương và đảm bảo không thấp hơn 15% lương tối thiểu vùng theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên để làm rõ thêm mức mức hỗ trợ phù hợp với thực tế tại địa phương, Công an tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa bổ sung thêm nội dung đánh giá thực trạng lực lượng dân phòng vào mục 2 Phần I của dự thảo Tờ trình "Sự cần thiết ban hành".

- Đối với ý kiến mặt khác, như ý kiến của Sở Tài chính có tham khảo một số tỉnh lân cận hiện cũng chưa xây dựng Nghị quyết cùng với khả năng cân đối ngân sách khó

Đề nghị đơn vị soạn thảo bổ sung phân đánh giá thực trạng, kết quả hoạt động của lực lượng dân phòng nói chung và Đội trưởng, đội phó đội dân phòng nói riêng trên địa bàn các xã, phường, thị trấn trong thời gian vừa qua để làm cơ sở đề xuất mức hỗ trợ phù hợp với thực tế tại địa phương. Mặt khác, như ý kiến của Sở Tài chính có tham khảo một số tỉnh lân cận hiện cũng chưa xây dựng Nghị quyết cùng với khả năng cân đối ngân sách khó khăn thì nên cân nhắc để cơ quan

chức năng bổ sung thông tin hoàn thiện hồ sơ và sẽ xem xét ban hành Nghị quyết vào thời gian thích hợp.

khẩn thì nên cân nhắc để cơ quan chức năng bổ sung thông tin hoàn thiện hồ sơ và sẽ xem xét ban hành Nghị quyết vào thời gian thích hợp. Công an tỉnh giải trình cụ thể như sau:

- Theo khoản 26, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Quốc hội quy định; khoản 2, Điều 34 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ; khoản 7 Điều 2 Nghị quyết số 99/2019/QH14 ngày 27/9/2019 của Quốc hội; điểm d, mục 7, Phần 2 Quyết định 630/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ đều chỉ đạo việc thực hiện quy định về hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng.

Ngày 10/5/2022, Bộ Công an đã ban hành Công văn số 1562/BCA-C07 về việc đơn đốc, tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND cấp tỉnh (Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng), trong đó qua rà soát đến nay 20/63 địa phương, gồm: Trà Vinh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Thuận, Bến Tre, Cà Mau, Đà Nẵng, Đồng Nai, Nghệ An, Sóc Trăng, Tiền Giang, Quảng Bình, Bạc Liêu, thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nam, Quang Ninh, Hà Nội, Hải Phòng, Khánh Hòa, Kiên Giang, Cần Thơ đã xây dựng, ban hành Nghị quyết và yêu cầu Công an các địa phương chưa ban hành Nghị quyết, kịp thời tham mưu UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 136/2020/ND-CP và qua tìm hiểu, tham khảo một số tỉnh lân cận như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang...hiện nay cũng đang trong quá trình tham mưu xây dựng Nghị quyết nêu trên (Tuyên Quang: UBND tỉnh đã thông qua dự thảo Nghị quyết và trình HĐND cùng cấp xem xét, thông qua trong kỳ họp gần nhất; Lạng Sơn: UBND tỉnh đang xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết để trình HĐND tỉnh phê duyệt; Cao Bằng: Công an tỉnh đang tiến hành rà soát lực lượng dân phòng để phục vụ công tác tham mưu Nghị quyết;...).

Bên cạnh đó, hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh đã được kiểm soát, số ca nhiễm mới hàng ngày đã được giảm mạnh. Vậy đây là thời điểm thích

	<p>Về mức hỗ trợ: Nhất trí mức hỗ trợ cho Đội trưởng đội dân phòng là 17%, <b>Đội phó đội dân phòng là 15%</b> mức lương tối thiểu vùng III, vùng IV như dự thảo.</p> <p>Tuy nhiên, Bộ Lao động - thương binh và xã hội đề xuất từ ngày 01/7/2022, mức lương tối thiểu vùng được điều chỉnh tăng bình quân 6% (tương ứng tăng từ 180.000 đồng - 260.000 đồng) so với mức lương tối thiểu hiện hành (vùng III dự kiến tăng từ 3.430.000 đồng/tháng lên 3.640.000 đồng/tháng, vùng IV tăng từ 3.070.000 đồng/tháng lên 3.250.000 đồng/tháng). Bên cạnh đó, kỳ họp giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh dự kiến tổ chức từ ngày 15-20/7/2022, trong khi mức lương tối thiểu vùng dự kiến tăng từ ngày 01/7/2022. Do đó, đề nghị đơn vị soạn thảo nên xem xét, tính toán xây dựng thêm phương án 2: kinh phí tính theo mức lương tối thiểu vùng mới sắp được điều chỉnh.</p>
<p>hợp để ban hành Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thường xuyên cho chức danh Đội trưởng, <b>Đội phó đội dân phòng.</b></p>	<p>- Tại dự thảo Tờ trình, nội dung dự kiến kinh phí thực hiện đề hỗ trợ cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng trong một năm (<i>mục 1 phần V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh</i>) được tính toán dựa trên mức lương tối thiểu vùng quy định Điều 3 Nghị định 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ. Tuy nhiên tại mục 3 phần V dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đã thể hiện nội dung “Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung, thay thế...”. Theo đó, trường hợp mức lương tối thiểu vùng có sự điều chỉnh thì dự kiến kinh phí thực hiện sẽ áp dụng theo mức lương tối thiểu vùng được quy định hiện hành.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, mức hỗ trợ thường xuyên đối với đội trưởng, đội phó dân phòng được áp dụng với mức lương tối thiểu vùng hiện hành. Theo đó, khi có sự điều chỉnh về mức lương tối thiểu vùng, đội trưởng và đội phó sẽ được hưởng mức lương tối thiểu vùng được điều chỉnh theo quy định.</p> <p>Vậy Công an tỉnh sẽ tiếp thu và báo cáo bổ sung, đề xuất chỉnh sửa nếu mức lương tối thiểu vùng được điều chỉnh.</p>

<p>Đây là vấn đề mới liên quan đến chế độ cho người tham gia công tác dân phòng, do vậy việc triển khai ở các xã, phường, thị trấn sẽ gặp khó về con người, biên chế, chức danh vị trí việc làm. Trong trường hợp không có con người để bổ nhiệm Đội trưởng, Đội phó khi những người hoạt động không chuyên trách phải kiêm nhiệm thì hướng phụ cấp như thế nào? Có được cộng thêm hay chỉ hưởng mức phụ cấp nào cao hơn? Đề nghị nội dung này cần được làm rõ tránh sự thiệt thòi cho người được bổ nhiệm khi phải kiêm nhiệm.</p>	<p>Theo khoản 2 Điều 5 Luật phòng cháy và chữa cháy quy định “Công dân từ 18 tuổi trở lên, đủ sức khoẻ có trách nhiệm tham gia vào đội dân phòng, đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở được lập ở nơi cư trú hoặc nơi làm việc khi có yêu cầu” và khoản 3 Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định “Thành viên đội dân phòng là những người thường xuyên có mặt tại nơi cư trú”. Với 02 quy định nêu trên, việc triển khai, huy động con người tham gia lực lượng dân phòng sẽ không gặp khó khăn và thực tế hiện nay việc thành lập đội dân phòng trên địa bàn tỉnh đã được thực hiện theo quy định, không gặp khó khăn về việc huy động con người tham gia.</p> <p>Bên cạnh đó, việc xây dựng Nghị quyết để tạo chính sách hỗ trợ thường xuyên cho đội trưởng, đội phó đội dân phòng nên trường hợp những người hoạt động không chuyên trách phải kiêm nhiệm chức danh Đội trưởng, đội phó dân phòng, đề xuất xây dựng theo hướng vẫn có thể hưởng thêm mức hỗ trợ (qua rà soát, hiện nay HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 16/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố, tổ nhân dân, tiêu khu trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên chức danh Đội trưởng, đội phó dân phòng không thuộc chức danh được quy định tại Nghị quyết) và qua tham khảo một số tỉnh, thành phố đã xây dựng, ban hành Nghị quyết nêu trên việc giải quyết chính sách hỗ trợ thường xuyên đối với trường hợp đội trưởng, đội phó đội dân phòng là những người hoạt động không chuyên trách phải kiêm nhiệm vẫn được hưởng thêm mức hỗ trợ.</p>
<p>Hiện nay cấp xã đã có các chức danh: Công an chính quy là Trưởng Công an xã (có lực lượng Công an chính quy công tác tại địa bàn); Quân sự có Chi huy trưởng, Chi huy phó quân sự; Trung đội dân quân có Trung đội trưởng, Trung đội phó; ở thôn, tổ dân phố có thôn đội trưởng (tổ đội trưởng), Công an</p>	<p>Theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP: Công an cấp xã có trách nhiệm tham mưu với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập đội dân phòng trên cơ sở đề xuất của Trưởng thôn và trực tiếp chỉ đạo hoạt động của đội dân phòng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, nơi làm việc, trang bị phương tiện, bảo đảm các điều kiện cần thiết và duy trì hoạt động của đội dân phòng.</p> <p>Do đó việc thành lập và số lượng đội viên đội dân phòng tại trên địa bàn tỉnh sẽ được dựa trên điều kiện thực tế về công tác PCCC, CNCH của từng địa phương và do Chủ</p>

viên (Bảo vệ dân phố) là những chức danh hưởng lương hoặc phụ cấp từ ngân sách nhà nước. Đây cũng là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội và tham gia nhiệm vụ PCCC, CNCH tại địa phương. Vì vậy, để tiết kiệm ngân sách và tình hình PCCC-CNCH tại địa phương, đề nghị đơn vị soạn thảo quan tâm, nghiên cứu xem xét về việc có thể thành lập một đội dân phòng ở xã, phường, thị trấn với số lượng đội từ 15-20 người được chọn từ trung đội dân quân; Đội trưởng, Đội phó dân phòng do Trung đội trưởng, Trung đội phó dân quân kiêm nhiệm.

tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quyết định. Thực tế hiện nay để đảm bảo yêu cầu công tác PCCC và CNCH tại địa bàn quản lý, 100% các xã trên địa bàn tỉnh đều thành lập đội dân phòng với số lượng từ 20 người trở lên.

Nghị quyết chỉ quy định về mức chi hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng, không điều chỉnh quy định việc thành lập các Đội dân phòng. Vậy Công an tỉnh không chỉnh sửa, bổ sung nội dung này.